TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số:72/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 09 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U - Sinh năm 1996.
Đăng ký HKTT: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ hiện nay: Thôn Q, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B - Sinh năm 1994.
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và □iều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn B.

2. Sự thoả thuận các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn B đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị U nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc U1, sinh ngày 08/7/2016. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn B.
Sau khi ly hôn, anh B có quyền được thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị U và anh Nguyễn Văn B cùng xác định không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị U phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2019/0001198** ngà y 25/02/2020 của chị Nguyễn Thị U được trừ vào án phí, chị U được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã P;
- L- u h/s.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà